TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-PT
Ngày 27/3/2024
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ưng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02 và ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 05/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Vương Tấn P, sinh năm 1982 và bà Hồng Phương Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Đều có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Tiến D, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Đã chết).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông D: Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023) – Có mặt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông D: Anh Phan Hoàng Đ, sinh năm 1993 và anh Phan Hoàng Anh V, sinh năm 2004, cùng địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, bà Th: Luật sư Phạm Hoài Q – Là Luật sư của Công ty Luật TNHH S chi nhánh Đắk Lắk, địa chỉ: Số 79, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt..

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/8/2021, bà Hoàng Thị Thu T cho vợ chồng ông Vương Tấn P, bà Hồng Phương Th vay số tiền 850.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 17/8/2021. Hai bên lập Hợp đồng cho vay tiềncó chữ ký của các bên và có người làm chứng là bà Nguyễn Thị L. Đến nay đã quá thời hạn nhưng vợ chồng ông P, bà Th không trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông P, bà Th trả 850.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 17/3/2023 là 49.385.000 đồng (850.000.000đồng x 0,83%/tháng x 07 tháng). Sau khi kiểm tra lại nguyên đơn xác nhận tháng 3/2023 vợ chồng ông P đã chuyển trả cho bà T 50.000.000 đồng tiền lãi tính đến ngày khởi kiện nên bà T yêu cầu ông P, bà Th phải trả 850.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày khởi kiện 24/3/2023 cho đến khi trả hết nợ. Quá trình hòa giải các bên đã thỏa thuận được với nhau về số tiền phải trả và thời gian trả theo trình bày của bị đơn nhưng không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu án phí. Ngày 01/8/2023 nguyên đơn thay đổi ý kiến không đồng ý về thỏa thuận trả nợ theo biên bản hòa giải và buộc bị đơn phải trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi chậm trả kể từ ngày 24/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th trình bày: Do quen biết với bà Hoàng Thị Thu T và ông Phan Tiến D nên vợ chồng ông bà có vay vợ chồng bà T nhiều lần, lãi thỏa thuận 3.000 đồng/1triệu/ngày, đã trả đầy đủ nhiều năm. Khoảng tháng 7 năm 2020, do có nhu cầu kinh doanh lan đột biến, ông P vay của bà T, ông D 1.550.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1triệu/ngày (thông thường trả lãi qua tài khoản và tiền mặt, không yêu cầu ký giấy tờ). Sau nhiều lần trả gốc và lãi, đến tháng 8 năm 2021 ông P còn nợ lại 800.000.000 đồng tiền gốc, bà T cộng thêm 50.000.000 đồng tiền lãi của thời gian trước đó chưa trảvà viết Hợp đồng cho vay tiền đối với số tiền 850.000.000 đồng. Theo đó vợ chồng ông bà xác nhận có vay của ông D, bà T 850.000.000 đồng vào ngày 17-8-2021. Chữ ký trên hợp đồng vay tiền đúng là của ông bà, hợp đồng do bà T viết còn ông bà là người ký tên. Do khó khăn về kinh tế, bị lừa mua lan không phải loại đột biến dẫn đến mất khả năng chi trả, vợ chồng bà T cho trả 10.000.000 đồng tiền lãi/tháng đối với toàn bộ số tiền nợ này và đã trả tiền lãi đến khoảng tháng 3 năm 2023. Hiện nay bà

T khởi kiện yêu cầu trả nợ thì ông bà đồng ý trả 850.000.000 đồng tiền gốc và xin trả thêm 50.000.000 đồng tiền lãi cho đến khi trả hết nợ 25/12/2026 và chia làm nhiều đợt. Đối với các khoản tiền lãi đã T toán cho vợ chồng bà T từ trước đến nay ông bà không yêu cầu xem xét tính lại.

Tại bản án số: 36/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu T. Buộc ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th phải trả cho bà Hoàng Thị Thu T và ông Phan Tiến D 850.000.000(tám trăm năm mươi triệu đồng) đồng tiền gốc và 38.097.000 (ba mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tiền lãi. Tổng cộng là 888.097.000 (tám trăm tám mươi tám nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2023 ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là các chứng từ in sao kê tại Ngân hàng thể hiện có chuyển trả các khoản tiền thông qua chuyển khoản và đề nghị làm rõ. Đồng thời cho rằng không còn nợ với số tiền như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông P biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông D (Do ông D đã chết trước khi xét xử) không được tham gia từ giai đoạn sơ thẩm và cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả tiền cho bà T, ông D là không đảm bảo quyền lợi của những người kế thừa của ông D.

- *Về nội dung:*

Tại cấp phúc thẩm, phía bị đơn đã cung cấp các tình tiết mới P sinh đó là các chứng từ sao kê tại Ngân hàng chứng minh cho việc bị đơn đã trả một khoản tiền gần 2 tỷ đồng sau đó các bên viết lại giấy chốt nợ và từ ngày 17/8/2021 đến tháng 3 năm 2023 đã trả được 190.000.000 đồng. Như vậy cần đối chất làm rõ các khoản vay và các khoản đã trả trước ngày 17/8/2021 như thế nào? Tổng số tiền vay bao nhiêu? Mục đích vay?...

Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th, hủy bản án sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 và giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Tại đơn xin hoãn phiên tòa ngày 04/9/2023, bị đơn bà Hồng Phương Th xin hoãn phiên tòa với lý do gia đình phải đưa mẹ (Bà L) đi bệnh viện. Tuy nhiên, thời điểm giải quyết tại cấp sơ thẩm bà chỉ là người làm chứng trong vụ án và việc vắng mặt bà L không phải là sự kiện bất khả kháng. Do bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn vắng mặt là vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Ngày 29/7/2023, ông D chết (chết trước thời điểm xét xử sơ thẩm). Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, các đương sự không cung cấp thông tin, đến tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo mới cung cấp thông tin này nên cấp sơ thẩm không biết để đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông D vào tham gia tố tụng trong vụ án. Dẫn đến cấp sơ thẩm vẫn tuyên buộc ông P, bà Th trả nợ cho bà T, ông D là không đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Theo hợp đồng vay tiền ngày 17/8/2021 thể hiện bà T có cho vợ chồng ông P, bà Th vay số tiền 850.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng đến ngày 17/12/2021, hợp đồng vay đều có chữ ký xác nhận của các bên và người làm chứng là bà Nguyễn Thị L (mẹ của ông P, bà Th). Những nội dung này đã được phía bị đơn thừa nhận. Đồng thời cho rằng đã trả lãi được đến tháng 3/2023 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị đơn đã cung cấp các lài liệu, chứng cứ là các chứng từ chuyển khoản trước và sau ngày 17/8/2021. Qua đó, bị đơn cho rằng vào ngày 17/8/2020, bị đơn và nguyên đơn có xác lập khoản vay với số tiền 1.350.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Ông P đã chuyển khoản trả cho ông D từ ngày vay đến ngày 17/8/2021 với số tiền gần 2.000.000.000 đồng và bà L có trả giúp số tiền 460.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn cho rằng, sau ngày 17/8/2021 có chuyển khoản trả thông qua Ngân hàng mỗi tháng 10.000.000 đồng tiền lãi.

[2.2]. Xét thấy với những tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm cần phải xem xét một cách toàn diện để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Trong trường hợp này cần phải làm rõ có hay không việc ông P và bà T xác lập hợp đồng vay 1.350.000.000 đồng vào ngày 17/8/2020? Lãi suất? giấy vay ngày 17/8/2021 trên cơ sở nào? Có liên quan gì với giấy vay ngày 17/8/2020 không?. Ngoài khoản vay ngày 17/8/2020 các bên còn khoản vay nào khác không? làm rõ ông P có vay tiền của ông D hay không? Ông P chuyển cho

ông D tổng cộng số tiền bao nhiêu? Mục đích gì? Có việc ông P đã chuyển trả khoản lãi như phía ông P đã cung cấp các chứng từ chuyển khoản qua Ngân hàng cho ông D hay không? Trường hợp có căn cứ chứng minh ông P đã chuyển với số tiền gần 2.000.000.000 đồng theo chứng từ cung cấp nếu không có khoản nợ nào khác ngoài khoản vay 1.350.000.000 đồng ngày 17/8/2020 thì cần phải xem xét lại số tiền lãi các bên thỏa thuận vượt quá đúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, những tài liệu, chứng cứ mới phía bị đơn cung cấp, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận không nắm rõ và ông D đã chết nên không thể đối chất, làm rõ được. Do vậy, cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Vương Tấn P, bà Hồng Phương Th và đề nghị của đại diện Viện kểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án giải quyết, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí sơ thẩm: Sẽ được xem xét, quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Vương Tấn P và bà Hồng Phương Th số tiền 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001014 và số 0001015 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ửng